

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/2022/QĐCNTTLH

Đoan Hùng, ngày 11 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu A, xã L, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Người bị kiện: Anh Lê Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu A, xã L, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Quỳnh T, sinh ngày 12/8/2008 và cháu Lê Phương H, sinh ngày 02/9/2017. Anh Lê Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu T cùng chị H là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng trên một tháng) kể từ tháng 5 năm 2022, đến khi cháu T thành niên. Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H và anh T thống nhất thỏa thuận:

+ Anh T được sở hữu và sử dụng diện tích đất 235m² (trong đó có 50 m² đất ở và 185 m² đất trồng cây lâu năm), là một phần của thửa đất số 97, tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất thôn 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, có các cạnh cụ thể: cạnh giáp đất chị H được sử dụng 22,15m, phía sau giáp đất bà L 19,54m, phía bên tay phải giáp đất bà L 15,21m, phía trước giáp đất bà L 6,91m, trên diện tích đất này có 01 ngôi nhà cấp 4 lợp bờ lô xi măng diện tích 6 x 12 = 72m².

+ Chị H được sở hữu và sử dụng diện tích đất 235m² (trong đó có 50 m² đất ở và 185 m² đất trồng cây lâu năm), là một phần của thửa đất số 97, tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất thôn 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, có các cạnh cụ thể: phía trước giáp phần đất cắt ra để làm đường 9,25m, phía sau giáp đất ông S 15,35m, phía bên tay phải giáp đất anh T được sử dụng 22,15m, phía bên tay trái giáp đất ông S 17,18m.

+ Phần đất thống nhất để làm đường 27,6m² đất trồng cây lâu năm, là một phần của thửa đất số 97, tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất thôn 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, có các cạnh cụ thể: phía trước giáp đường đi 3,12m và giáp hộ bà L 6,63m, phía sau giáp đất chị H được sử dụng 9,25m, phía bên tay phải giáp đất ông S 3,0m, phía bên tay trái giáp đất anh T được sử dụng 3,0m.

+ Anh T thanh toán tiền chênh lệch trị giá ngôi nhà cho chị H số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

(Có sơ đồ bản vẽ chia tách đất kèm theo).

- Về vay nợ chung, công sức: Chị H anh T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã L;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Khanh